PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM: NHỮNG BẤT CẬP VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

ĐỒNG VĂN ĐẾN(*)
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 14

Nhận bài ngày 11/9/2026. Sửa chữa xong 14/10/2026. Duyệt đăng 21/10/2026.

Abstract

People's credit funds are credit institutions operating under the cooperative model and are characterized by specific features relating to membership, scope of operations, and mutual support objectives. Accordingly, the resolution of insolvency requires an appropriate legal framework to protect depositors and safeguard the stability of the credit institution system. The 2025 Law on Recovery and Bankruptcy establishes a new legal framework governing the bankruptcy of credit institutions, under which bankruptcy proceedings may be initiated after special control has been terminated, or after recovery measures have been terminated or are not applied, while the credit institution remains insolvent. This article analyzes the current legal framework governing the bankruptcy of people's credit funds, with particular emphasis on the conditions for initiating bankruptcy proceedings, the entities entitled or obliged to file bankruptcy petitions, the handling of assets, the order of asset distribution, and the protection of depositors' rights and interests. It also examines the relationship between special control and bankruptcy proceedings. On this basis, the article identifies shortcomings in the existing legal framework and proposes recommendations for improvement in order to enhance the feasibility and effectiveness of bankruptcy proceedings, strengthen the protection of depositors, and contribute to the stability and safety of the credit institution system.

Keywords: *Bankruptcy, credit institutions, law, people's credit funds, special control.*

1. Đặt vấn đề

Quỹ tín dụng nhân dân là tổ chức tín dụng do pháp nhân, cá nhân, hộ gia đình tự nguyện thành lập dưới hình thức hợp tác xã để thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nhằm mục tiêu chủ yếu là hỗ trợ các cá nhân, tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống. Với đặc trưng là hoạt động gắn với thành viên và cộng đồng địa phương, việc một quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng thanh toán không chỉ ảnh hưởng đến các chủ thể khác, mà còn tác động đến quyền lợi của những người gửi tiền cũng như sự hoạt động bình thường của quỹ tín dụng nhân dân. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế pháp lý xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém có ý nghĩa đáng kể đối với an toàn tài chính – tín dụng.

Pháp luật hiện hành không xử lý phá sản quỹ tín dụng nhân dân theo cơ chế phá sản thông thường mà đặt trong tổng thể cơ chế xử lý tổ chức tín dụng yếu kém. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 điều chỉnh cả can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể và phá sản tổ chức tín dụng. Từ ngày 01/3/2026, Luật Phục hồi, phá sản năm 2025[1] có hiệu lực và thiết lập cơ chế riêng đối với tổ chức tín dụng tại Điều 72. Theo đó, thủ tục phá sản được đặt ra sau khi Ngân hàng Nhà nước chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc quyết định không áp dụng, chấm dứt biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà tổ chức tín dụng vẫn mất khả năng thanh toán.

---

1) Quốc hội (2025). *Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15*. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Phuc-hoi-pha-san-2025-so-142-2025-QH15-675210.aspx.

(*) HVCH Đại học Trà Vinh

Email: dongvanden1976@gmail.com.

Đối với quỹ tín dụng nhân dân, cơ chế trên được kết nối với quy định về kiểm soát đặc biệt tại Thông tư số 39/2024/TT-NHNN[2] và quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản tại Thông tư số 10/2025/TT-NHNN[3]. Vì vậy, phá sản cần được nhìn nhận như một khâu trong chuỗi xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, thay vì một thủ tục độc lập.

Qua thực tiễn và các bài viết về phá sản tổ chức tín dụng, trong đó có các bài viết của Lê Ngọc Thắng (2025), thì vấn đề đáng chú ý không chỉ là sự tồn tại của thủ tục phá sản mà còn là tính khả thi của việc chuyển từ kiểm soát đặc biệt và các biện pháp xử lý trước phá sản sang thủ tục tố tụng. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, vấn đề này càng phức tạp do đặc thù về mô hình hợp tác xã, thành viên, người gửi tiền đến cơ cấu tài sản.

Từ đó, bài viết tập trung giải quyết ba vấn đề: một là, xác định vị trí và điều kiện chuyển quỹ tín dụng nhân dân sang thủ tục phá sản; hai là, đánh giá những bất cập trong xử lý tài sản và bảo vệ người gửi tiền; ba là, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm tính kịp thời, khả thi của thủ tục phá sản và an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân. Các nghiên cứu về quỹ tín dụng nhân dân cũng cho thấy rủi ro từ nợ xấu, quản trị và các quy định pháp lý còn bất cập có thể làm gia tăng nguy cơ quỹ tín dụng nhân dân rơi vào tình trạng khó khăn, kiểm soát đặc biệt và thậm chí phá sản (Lê Hà Diễm Chi và Trịnh Thị Thu Dung, 2022).

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu pháp lý nhằm phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về phá sản quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam. Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để làm rõ nội dung các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên quan tới hoạt động kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân. Phương pháp hệ thống được sử dụng để xem xét mối quan hệ giữa các cơ chế xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, qua đó xác định vị trí của thủ tục phá sản trong toàn bộ quá trình xử lý. Phương pháp so sánh pháp luật được sử dụng để đối chiếu giữa các thủ tục giải thể, thanh lý và phá sản, cũng như nhận diện sự thống nhất hoặc khoảng trống giữa pháp luật phá sản và pháp luật chuyên ngành ngân hàng. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng thông qua việc phân tích số liệu của Ngân hàng Nhà nước và các công trình nghiên cứu liên quan đến phá sản tổ chức tín dụng. Từ việc kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, bài viết xác định những bất cập chủ yếu và đề xuất các giải pháp để bảo đảm tính khả thi của thủ tục phá sản, bảo vệ người gửi tiền và an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Thực trạng pháp luật về phá sản quỹ tín dụng nhân dân và những bất cập

3.1.1. Vị trí của phá sản trong cơ chế xử lý quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng thanh toán

Pháp luật hiện nay xác định phá sản là một trong những phương thức xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, được đặt trong mối quan hệ với các biện pháp can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, phục hồi, tổ chức lại và chấm dứt hoạt động (Luật Các tổ chức tín dụng, 2024). Đối với quỹ tín dụng nhân dân, cách tiếp cận này phù hợp với đặc thù của tổ chức tín dụng hoạt động theo mô hình hợp tác xã, bởi khi gặp khó khăn tài chính, cần ưu tiên các biện pháp có khả năng khắc phục tình trạng mất khả năng thanh toán trước khi áp dụng phá sản.

Từ ngày 01/3/2026, Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 quy định thủ tục phá sản riêng đối với tổ chức tín dụng tại Điều 72. Theo đó, thủ tục phá sản chỉ được đặt ra sau khi Ngân hàng Nhà nước chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc quyết định không áp dụng, chấm dứt biện pháp phục hồi khả năng thanh toán

2) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024). *Thông tư số 39/2024/TT-NHNN quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng*. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-39-2024-TT-NHNN-kiem-soat-dac-biet-doi-voi-to-chuc-tin-dung-617739.aspx.
3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025). *Thông tư số 10/2025/TT-NHNN quy định về tổ chức lại, thu hồi giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân*. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-10-2025-TT-NHNN-thu-hoi-Giay-phep-va-thanh-ly-tai-san-quy-tin-dung-nhan-dan-662373.aspx.

mà tổ chức tín dụng vẫn mất khả năng thanh toán (Luật Phục hồi, phá sản, 2025). Như vậy, đối với quỹ tín dụng nhân dân, phá sản được xem là biện pháp xử lý sau cùng, sau khi các biện pháp xử lý trước phá sản không đạt được mục tiêu khôi phục khả năng thanh toán.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể tiêu chí xác định quỹ tín dụng nhân dân không còn khả năng phục hồi để làm căn cứ chuyển sang thủ tục phá sản. Trong khi đó, mất khả năng thanh toán và không còn khả năng phục hồi là hai vấn đề khác nhau. Quỹ tín dụng nhân dân có thể mất khả năng thanh toán trong một thời điểm nhất định nhưng vẫn có khả năng khắc phục nếu được áp dụng biện pháp phù hợp. Ngược lại, nếu quỹ tín dụng nhân dân đã không còn khả năng phục hồi nhưng việc xử lý trước phá sản vẫn kéo dài, giá trị tài sản có thể tiếp tục suy giảm, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người gửi tiền và các chủ nợ. Lê Ngọc Thắng (2025) cũng chỉ ra rằng tính khả thi của việc phá sản tổ chức tín dụng có mối liên hệ chặt chẽ với hiệu quả của cơ chế kiểm soát đặc biệt và xử lý tổ chức tín dụng yếu kém. Vì vậy, pháp luật cần được hoàn thiện để xác định rõ căn cứ và thời điểm chuyển từ xử lý trước phá sản sang thủ tục phá sản.

3.1.2. Kiểm soát đặc biệt và vấn đề xác định thời điểm chuyển sang phá sản

Thông tư số 39/2024/TT-NHNN[4] quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng, trong đó có quỹ tín dụng nhân dân, bao gồm thẩm quyền quyết định, hình thức kiểm soát, thời hạn, gia hạn, chấm dứt kiểm soát đặc biệt và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt. Một số nội dung của cơ chế này tiếp tục được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-NHNN[5].

Kiểm soát đặc biệt có ý nghĩa như một cơ chế tiền phá sản, cho phép cơ quan quản lý kiểm soát hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, hạn chế nguy cơ thất thoát tài sản và đánh giá khả năng phục hồi (Lê Thị Thảo, 2023). Việc đặt thủ tục phá sản sau giai đoạn này là phù hợp với yêu cầu đảm củngbảo sự hoạt động bình thường của quỹ tín dụng nhân dân và bảo vệ người gửi tiền.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành tạo ra sự phụ thuộc đáng kể của thủ tục phá sản vào quyết định của Ngân hàng Nhà nước. Theo Điều 72 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025, Tòa án chỉ mở thủ tục phá sản sau khi có văn bản cần thiết của Ngân hàng Nhà nước. Cơ chế này có cơ sở vì Ngân hàng Nhà nước là cơ quan có chuyên môn về giám sát an toàn ngân hàng. Tuy nhiên, nếu thiếu tiêu chí cụ thể và cơ chế đánh giá độc lập thì có thể dẫn đến việc kéo dài giai đoạn kiểm soát đặc biệt trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực tế không còn khả năng phục hồi. Do đó, vấn đề không phải là loại bỏ vai trò của Ngân hàng Nhà nước mà cần xác lập tiêu chí khách quan và thời hạn hợp lý để quyết định tiếp tục phục hồi hay chuyển sang phá sản. Việc đánh giá nên dựa vào các yếu tố gồm: khả năng thanh khoản, chất lượng tài sản, khả năng thu hồi các khoản cho vay, khả năng bổ sung vốn và triển vọng duy trì hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

3.1.3. Mối quan hệ giữa tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý và phá sản

Thông tư số 10/2025/TT-NHNN quy định riêng về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể và thanh lý tài sản. Các quy định liên quan tiếp tục được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 63/2025/TT-NHNN[6].

Việc thiết lập các phương thức xử lý này cho thấy pháp luật không đồng nhất mọi trường hợp quỹ tín dụng nhân dân gặp khó khăn với phá sản. Nếu quỹ tín dụng nhân dân vẫn có khả năng hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài sản thì giải thể và thanh lý có thể phù hợp hơn so với phá sản. Đáng chú ý, pháp luật đã thiết

---

4) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024). *Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2024 quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng.* https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-39-2024-TT-NHNN-kiem-soat-dac-biet-doi-voi-to-chuc-tin-dung-617739.aspx.

5) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025). *Thông tư số 07/2025/TT-NHNN Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng*. https://vanban.chinhphu.vn/?classid=1&docid=214043&pageid=27160.

6) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025). *Thông tư số 63/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về quỹ tín dụng nhân dân.* https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-63-2025-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-quy-tin-dung-nhan-dan-688545.aspx.

lập cơ chế chuyển từ thanh lý sang phá sản khi trong quá trình thanh lý phát hiện quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Đây là cơ chế cần thiết nhằm ngăn ngừa việc kéo dài thanh lý đối với một quỹ tín dụng nhân dân thực chất đã mất khả năng thanh toán.

Tuy nhiên, tiêu chí xác định khả năng thanh toán đầy đủ vẫn cần được cụ thể hóa. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, một phần đáng kể tài sản nằm ở các khoản cho vay và tài sản bảo đảm. Giá trị ghi nhận trên sổ sách có thể khác biệt đáng kể so với giá trị có khả năng thu hồi thực tế.

3.1.4. Bảo vệ người gửi tiền trong phá sản quỹ tín dụng nhân dân

Bảo vệ người gửi tiền là một trong những mục tiêu quan trọng khi xử lý quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng thanh toán. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025), đến cuối năm 2024, cả nước có 1.176 quỹ tín dụng nhân dân hoạt động tại 57 tỉnh, thành phố, với gần 2 triệu thành viên và tổng tài sản khoảng 191,5 nghìn tỷ đồng. Quy mô và đặc điểm hoạt động gắn với cộng đồng địa phương cho thấy việc một quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng thanh toán có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nhiều người gửi tiền trên cùng địa bàn. Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đã có bước tiến đáng kể khi quy định thứ tự phân chia tài sản riêng đối với tổ chức tín dụng; theo đó, sau chi phí phá sản và các khoản liên quan đến người lao động, khoản tiền gửi được ưu tiên thanh toán, còn tính đến số tiền đã được tổ chức bảo hiểm tiền gửi chi trả cho người gửi tiền. Tuy nhiên, việc được ưu tiên trong thứ tự thanh toán không đồng nghĩa với việc người gửi tiền chắc chắn được thanh toán đầy đủ, bởi khả năng thu hồi còn phụ thuộc vào giá trị tài sản thực tế và hiệu quả xử lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân (Nguyễn Văn Rõ, 2023). Vì vậy, bảo vệ người gửi tiền cần được thực hiện xuyên suốt từ giai đoạn kiểm soát đặc biệt, thông qua việc kiểm soát và bảo toàn tài sản, đến giai đoạn phá sản thông qua xác định chính xác các khoản tiền gửi và thực hiện đúng thứ tự phân chia tài sản.

3.1.5. Xử lý tài sản và phối hợp giữa các cơ quan trong thủ tục phá sản

Tài sản của quỹ tín dụng nhân dân có đặc điểm chủ yếu gắn với hoạt động tín dụng, bao gồm các khoản phải thu và tài sản bảo đảm. Vì vậy, hiệu quả phá sản phụ thuộc lớn vào khả năng bảo toàn và thu hồi tài sản.

Thông tư số 10/2025/TT-NHNN đã đặt ra các hạn chế nhằm ngăn ngừa việc che giấu, tẩu tán tài sản, trả lại vốn góp cho thành viên, từ bỏ hoặc giảm quyền đòi nợ và thực hiện các giao dịch làm giảm khả năng thanh toán của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thu hồi giấy phép và thanh lý tài sản. Tuy nhiên, bảo toàn tài sản mới là điều kiện cần; khả năng nhanh chóng thu hồi và chuyển hóa tài sản thành tiền mới quyết định mức độ bảo vệ chủ nợ. Đặc biệt, việc thu hồi các khoản vay có vấn đề và xử lý tài sản bảo đảm có thể kéo dài, làm phát sinh chi phí và giảm giá trị tài sản.

Mặt khác, thủ tục phá sản quỹ tín dụng nhân dân liên quan đến nhiều chủ thể: Ngân hàng Nhà nước, Tòa án, tổ chức bảo hiểm tiền gửi, chủ thể quản lý, thanh lý tài sản và cơ quan thi hành án. Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đã phân định vai trò của Ngân hàng Nhà nước và Tòa án nhưng cần tiếp tục cụ thể hóa cơ chế phối hợp giữa các chủ thể này.

Thực trạng này cho thấy bất cập của pháp luật không chỉ nằm ở từng quy định riêng lẻ mà còn ở sự thiếu liên thông giữa các giai đoạn quản lý, phá sản và thi hành. Nếu việc chuyển giao thông tin, hồ sơ và xử lý tài sản không được thực hiện kịp thời, thủ tục phá sản có thể kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp đến người gửi tiền và các chủ nợ.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về phá sản quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam

3.2.1. Quy định rõ tiêu chí xác định thời điểm chuyển sang thủ tục phá sản

Pháp luật cần quy định cụ thể hơn về căn cứ xác định quỹ tín dụng nhân dân không còn khả năng phục hồi để làm cơ sở chuyển từ các biện pháp xử lý trước phá sản sang thủ tục phá sản. Việc chỉ xác định quỹ tín dụng nhân dân vẫn mất khả năng thanh toán sau khi chấm dứt hoặc không áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán chưa đủ để bảo đảm việc chuyển sang thủ tục phá sản được thực hiện thống nhất. Theo đó, cần xây dựng các tiêu chí đánh giá dựa trên khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, giá trị và khả năng thanh khoản của tài sản, khả năng khắc phục tình trạng mất khả năng

thanh toán, khả năng huy động nguồn vốn bổ sung và kết quả thực hiện phương án xử lý đã được phê duyệt. Các tiêu chí này cần được đánh giá trong một khoảng thời gian nhất định và được thể hiện bằng kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Quy định rõ tiêu chí sẽ hạn chế tình trạng kéo dài việc xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém nhưng cũng tránh việc áp dụng thủ tục phá sản quá sớm đối với quỹ tín dụng nhân dân vẫn còn khả năng phục hồi. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm sự cân bằng giữa mục tiêu bảo vệ người gửi tiền và yêu cầu duy trì hoạt động ổn định của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

3.2.2. Quy định rõ thời hạn, trách nhiệm và cơ chế chuyển từ kiểm soát đặc biệt, thanh lý sang phá sản

Kiểm soát đặc biệt và thanh lý là những cơ chế quan trọng trong quá trình xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém. Tuy nhiên, để tránh tình trạng kéo dài quá trình xử lý mà không xác định được hướng giải quyết cuối cùng, pháp luật cần quy định cụ thể hơn về thời hạn đánh giá khả năng phục hồi, trách nhiệm của các chủ thể có liên quan và thời điểm chuyển sang thủ tục phá sản. Ban kiểm soát đặc biệt cần có trách nhiệm định kỳ đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, tài sản, nghĩa vụ nợ và khả năng thực hiện phương án phục hồi của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp kết quả đánh giá cho thấy quỹ không còn khả năng phục hồi hoặc không bảo đảm khả năng thanh toán thì phải kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý; đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cần có trách nhiệm xem xét kết quả đánh giá và quyết định hoặc thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển sang cơ chế xử lý phù hợp.

Bên cạnh đó, cần phân định rõ trường hợp giải thể, thanh lý và trường hợp phải thực hiện thủ tục phá sản. Mặc dù Thông tư số 10/2025/TT-NHNN đã quy định trường hợp trong quá trình thanh lý phát hiện quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản thì chuyển sang thực hiện phương án phá sản, nhưng cần tiếp tục làm rõ thời điểm kết thúc thanh lý và thời điểm bắt đầu thủ tục phá sản. Đồng thời, cần quy định thống nhất việc chuyển giao hồ sơ, tài sản, sổ sách kế toán, danh sách người gửi tiền, chủ nợ và các tài liệu liên quan từ Ban thanh lý sang chủ thể quản lý, thanh lý tài sản. Việc xác định rõ thời hạn, trách nhiệm và cơ chế chuyển tiếp sẽ góp phần hạn chế kéo dài xử lý, bảo toàn tài sản và bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền, chủ nợ.

3.2.3. Tăng cường bảo vệ quyền lợi người gửi tiền

Bảo vệ người gửi tiền phải được xác định là một trong những mục tiêu quan trọng của pháp luật về phá sản quỹ tín dụng nhân dân. Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đã dành thứ tự ưu tiên đặc biệt cho việc phân chia tài sản của tổ chức tín dụng phá sản, trong đó có tính đến số tiền bảo hiểm tiền gửi và khoản tiền mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi đã chi trả cho người gửi tiền. Hiện nay, cơ chế bảo vệ người gửi tiền không nên chỉ được đặt ra tại giai đoạn phân chia tài sản sau khi phá sản. Cần tăng cường các biện pháp bảo vệ ngay từ giai đoạn kiểm soát đặc biệt, thông qua việc kiểm soát chặt chẽ tài sản của quỹ tín dụng nhân dân, hạn chế các giao dịch có nguy cơ làm giảm giá trị tài sản và bảo đảm đầy đủ thông tin về nghĩa vụ đối với người gửi tiền.

3.2.4. Hoàn thiện quy định về bảo toàn và xử lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân

Khả năng thu hồi tài sản có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả của thủ tục phá sản. Vì vậy, pháp luật cần tăng cường các biện pháp bảo toàn tài sản ngay từ khi quỹ tín dụng nhân dân bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt và quy định rõ trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc lập và cập nhật danh mục tài sản, xác định các khoản phải thu, khoản nợ có tài sản bảo đảm và các tài sản có nguy cơ bị chuyển dịch. Ngoài ra, cần có cơ chế xử lý nhanh đối với tài sản có khả năng giảm giá trị hoặc tài sản cần được thu hồi ngay để bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và các chủ nợ. Đối với ngân hàng, khả năng thanh khoản và khả năng chuyển hóa tài sản thành tiền có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán (Mai Hoàng Đức Duy, 2021).

Trong thủ tục phá sản, việc định giá và xử lý tài sản cũng cần bảo đảm tính công khai, minh bạch và phù hợp với giá trị thị trường. Đối với các khoản nợ khó thu hồi, cần có cơ chế xác định giá trị thực tế và phương thức xử lý phù hợp, tránh kéo dài việc thanh lý tài sản làm phát sinh thêm chi phí.

3.2.5. Chuyên môn hóa chủ thể quản lý, thanh lý tài sản trong phá sản quỹ tín dụng nhân dân

Phá sản quỹ tín dụng nhân dân có những đặc điểm khác với phá sản doanh nghiệp thông thường,

đặc biệt về hoạt động tín dụng, tiền gửi, tài sản bảo đảm và quan hệ với tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Thế nên, chủ thể quản lý, thanh lý tài sản cần có kiến thức và kinh nghiệm phù hợp với hoạt động ngân hàng. Nên có cơ chế lựa chọn, phân công hoặc hình thành đội ngũ quản tài viên có năng lực chuyên môn về ngân hàng và phá sản tổ chức tín dụng và cần có những quy định rõ trách nhiệm phối hợp của chủ thể này với Ngân hàng Nhà nước, Tòa án, tổ chức bảo hiểm tiền gửi và các cơ quan có liên quan. Việc chuyên môn hóa sẽ đóng vai trốc nâng cao chất lượng kiểm kê, định giá, thu hồi và xử lý tài sản, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết phá sản và nâng cao khả năng thu hồi tài sản. Việc xử lý quỹ tín dụng nhân dân cũng cần đặt trong yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị và hoàn thiện khung pháp lý riêng cho loại hình này (Hoàng Văn Thành và Nguyễn Ngọc Mai, 2025).

3.2.6. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước, Tòa án và tổ chức bảo hiểm tiền gửi

Phá sản quỹ tín dụng nhân dân liên quan đến nhiều cơ quan và tổ chức có chức năng khác nhau. Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước và xử lý quỹ tín dụng nhân dân trong giai đoạn trước phá sản; Tòa án thực hiện thủ tục phá sản; tổ chức bảo hiểm tiền gửi thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến bảo hiểm tiền gửi.

Do đó, cần quy định cụ thể hơn về cơ chế trao đổi và chuyển giao thông tin giữa các chủ thể này. Đặc biệt, cần xác định rõ trách nhiệm cung cấp hồ sơ, thời hạn cung cấp thông tin và trách nhiệm xử lý khi thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác.

Đối với quỹ tín dụng nhân dân, cần xây dựng cơ chế chuyển giao thống nhất hồ sơ về người gửi tiền, tài sản, nghĩa vụ nợ, các khoản vay và tài sản bảo đảm từ Ngân hàng Nhà nước sang Tòa án và chủ thể quản lý, thanh lý tài sản (Vũ Văn Long, 2017). Cơ chế này sẽ hạn chế việc phải xác minh lại nhiều lần và rút ngắn thời gian giải quyết vụ việc.

3.2.7. Tăng cường cơ chế phòng ngừa nhằm hạn chế quỹ tín dụng nhân dân phải phá sản

Hoàn thiện pháp luật về phá sản không chỉ nhằm xử lý quỹ tín dụng nhân dân đã mất khả năng thanh toán mà còn phải chú trọng phòng ngừa nguy cơ phá sản. Do đó, cần tiếp tục nâng cao yêu cầu về quản trị, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và công khai thông tin của quỹ tín dụng nhân dân. Ngân hàng Nhà nước cần tăng cường giám sát đối với các quỹ tín dụng nhân dân có dấu hiệu suy giảm khả năng thanh toán, chất lượng tài sản hoặc gia tăng nợ xấu. Việc phát hiện sớm và áp dụng kịp thời các biện pháp xử lý sẽ làm giảm khả năng phát sinh tổn thất lớn và hạn chế số trường hợp phải áp dụng thủ tục phá sản. Mặt khác, cần nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành quỹ tín dụng nhân dân trong việc đảm bảo hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân (Đỗ Mạnh Phương, 2020). Cơ chế trách nhiệm phải đủ rõ để xử lý trường hợp vi phạm quy định về quản trị, cấp tín dụng, quản lý tài sản hoặc làm gia tăng nguy cơ mất khả năng thanh toán.

3.2.8. Nâng cao hiệu quả thực thi và định hướng hoàn thiện pháp luật về phá sản quỹ tín dụng nhân dân

Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 mới có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 nên thực tiễn áp dụng đối với quỹ tín dụng nhân dân còn hạn chế. Trong thời gian tới, cần tăng cường tổng kết thực tiễn xử lý các quỹ tín dụng nhân dân thông qua kiểm soát đặc biệt, thanh lý và phá sản; cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu về tình trạng tài chính, quá trình xử lý và kết quả thu hồi tài sản của các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý và tiếp tục hoàn thiện pháp luật. Ngoài ra, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho thẩm phán, quản tài viên và cán bộ ngân hàng về pháp luật phá sản tổ chức tín dụng nhằm bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất và hiệu quả. Về định hướng hoàn thiện, cần bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật phá sản và pháp luật về tổ chức tín dụng, xác định phá sản là biện pháp xử lý cuối cùng nhưng không trì hoãn khi đã đủ căn cứ. Trọng tâm là làm rõ căn cứ chuyển sang phá sản, kiểm soát thời hạn và trách nhiệm trong kiểm soát đặc biệt, phân định thanh lý với phá sản, bảo vệ người gửi tiền gắn với bảo toàn tài sản và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

Xem tiếp trang 254